

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 13/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Ngọc T và Ông Nguyễn Văn M

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 16/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn T. Sinh năm 1986 Nơi cư trú: Bản Tân Hương, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; BỐ: Phạm Văn Đ (đã chết). Mẹ: Lương Thị H, sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Nơi cư trú: Bản Tân Hương, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vợ: Lương Thị X (đã chết). Có một người con, sinh năm 2013.

Nhân thân: Ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử 02 năm tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo bản án số: 45/HSST (đã được xóa án tích).

Tiền án: Bị cáo T có ba tiền án, gồm:

Ngày 12/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử 10 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*; 26 tháng tù giam về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tổng hợp hình phạt là 03 năm tù giam theo bản án số: 07/HSST.

Ngày 13/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử 24 tháng tù giam về tội: *Trộm cắp tài sản* theo bản án số: 13/2017/HSST.

Ngày 19/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử 12 tháng tù về tội: *Trộm cắp tài sản* theo bản án số: 30/2020/HSST.

Các bản án trên đều chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

2. Họ và tên: Ngân Thị P . Sinh năm 1996. Trú tại: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; **Bố:** Ngân Văn C , sinh năm: 1977. **Mẹ:** Phạm Thị M , sinh năm 1974, **bố, mẹ bị cáo làm nghề trồng trọt và cư trú tại:** Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. **Chồng:** Mạc Tiến D , sinh năm 1980. Có một người con, sinh năm: 2016. Hiện nay của chồng và con bị cáo sinh sống tại: Xã Lập Lễ, Gia Lâm, TP Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không.

3. Họ và tên: Lương Văn T . Sinh năm 1986, trú tại: Bản Pạo xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; **Bố:** Lương Minh T , sinh năm: 1956. **Mẹ:** Ngân Thị N , sinh năm 1962. **Bố, mẹ bị cáo làm nghề trồng trọt, trú tại:** Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Năm 2016 sống chung như vợ chồng với chị Hà Thị H , sinh năm 1988 ở xã Cư Bui, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (không đăng ký kết hôn), có một người con chung tên là Lương Xuân P , sinh năm: 2016; Trú tại: Bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Các bị cáo T , T , P bị tạm giữ từ ngày 10/8/2022 tại nhà Tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến nay, đều có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn T và Lương Văn T : Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị H , sinh năm: 1965; trú tại bản Tân Hương, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa. Có Mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/8/2022 T đi xe máy BKS: 18N1 - 7841 nhãn hiệu: SCR - YAMAHA từ nhà lên bản Khảm Nàng, Lào mua ma túy. Khi đến đoạn đường giáp ranh xã Trung Lý, huyện Mường Lát và bản Khảm Nàng - Lào, bị cáo để xe máy ở đây rồi đi bộ sang bản Khảm Nàng - Lào, đến đoạn giáp ranh xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát và bản Khảm Nàng - Lào T gặp một người đàn ông dân tộc mông tên L , T hỏi: “Có hàng (ma túy) không bán cho 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*)”, người này trả lời: “có” rồi đưa gói ma túy được bọc trong giấy bóng màu hồng bên trong có một gói hồng phiến T đếm có 50 (*năm mươi*) viên hồng phiến và một gói nhỏ chất bột màu trắng ngà. Sau khi mua được ma túy T xuống lấy xe máy đi về nhà, đến bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa T gặp và bán cho Ngân Thị P , trú tại bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa 10 (*mười*) viên Methamphetamine và 01 (*một*) gói Heroine với giá 400.000đ (*bốn trăm nghìn*

đồng). Số Heroine và Methamphetamine còn lại T mang 06 (sáu) viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức chích qua tĩnh mạch, trích xong Thuật điều khiển xe máy đi về nhà, lúc này khoảng 4 giờ sáng. Đến khoảng 11 giờ trưa ngày 10/8/2022 thì T bị Công an huyện Quan Hóa và Công an xã Thành Sơn kiểm tra nơi ở của T, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại, 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và chiếc xe BKS: 18N1 - 7841 nhãn hiệu: SCR - YAMAHA và đưa về trụ sở công an xã Thành Sơn làm việc.

Sau khi P mua ma túy của T, mang về nhà sử dụng hết 05 (năm) viên Methamphetamine và một ít Heroine. Khoảng 8 giờ ngày 10/8/2022 P dùng điện thoại của mình hiệu TECHNO màu xanh, loại màn hình cảm ứng để gọi điện thoại cho T nói là có ma túy, Thiếp bảo P về nhà chờ T. P đi bộ từ nhà đến bản Pạo xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, mục đích đi bán ma túy cho Lương Văn T, gặp Lò Văn C, sinh năm: 1996, cư trú tại bản Sạy xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, Phong rú C vào nhà T chơi. Khoảng 8 giờ 35 phút T về nhà và mua của P 04 (bốn) viên hồng phiến với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), T lấy ra một viên sử dụng ngay tại nhà bằng hình thức hút; cùng lúc này P cũng lấy một viên Methamphetamine và một gói Heroine còn lại của P ra sử dụng bằng hình thức hút rồi đưa cho C và T sử dụng ngay tại nhà T, T thấy nhưng không có ý kiến gì mà còn sử dụng ma túy P đưa cho. Khi cả ba người vừa sử dụng ma túy xong thì tổ công tác Công an huyện Quan Hóa phối hợp Công an xã Trung Sơn đang làm nhiệm vụ tại bản Pạo, xã Trung Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn T 03 (ba) viên ma túy, T khai đó là ma túy mua của Ngân Thị P để sử dụng vì T nghiện ma túy. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở Công an xã Trung Sơn để lập biên bản.

Theo lời khai của T Tổ công tác đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngân Thị P. Qua khám xét phát hiện và thu giữ tại túi áo Ngân Thị P đang mặc thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECHNO màu xanh, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). P khai nhận số ma túy vừa bán cho T là P mua với Phạm Văn T 10 (mười) viên hồng phiến và 01 tép heroine, 04 viên Phong bán cho T, P sử dụng một ít heroine và 05 viên ở nhà, 01 viên và ít heroine còn lại P cùng T và C sử dụng tại nhà T.

Tổ công tác Công an huyện Quan Hóa đã đến nhà Phạm Văn T khám xét, thu giữ một túi nilon màu hồng, bên trong chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng và các cục vụn màu trắng ngà được phát hiện tại vị trí bàn uống nước trong phòng ngủ của T. T khai nhận là ma túy mua từ huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) được thu giữ tại túi quần bên phải của T là tiền T bán ma túy cho P, thu giữ xe mô tô BKS: 18N1-7841 nhãn hiệu: SCR-YAMAHA.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Lương Văn T và Phạm Văn T. Tại bản Kết luận

giám định số: 2740/KL - KTTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 15/8/2022 kết luận, số ma túy thu của Thiếp gồm:

03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,303g (không thấy ba không ba gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 2742/KL-KTTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 15/8/2022 kết luận số ma túy thu của Thuật gồm:

- Các viên nén hình trụ tròn màu hồng của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 5,777g (năm thấy bảy bảy bảy gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục vụn màu trắng hồng của phòng bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 1,712g (một thấy bảy một hai gam) loại: Heroine, Methamphetamine.

Tổng ma túy thu giữ của Thuật là: 5,777g + 1,712g = 7,489g (bảy thấy bốn tám chín gam) ma túy.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-QH ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo về các tội như sau:

- Bị cáo Phạm Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Ngân Thị P về các tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lương Văn T về các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều xác nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về điều luật và hình phạt chính:

1. Đối với Phạm Văn T : Áp dụng: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Xử phạt bị cáo Thuật: Từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù.

2. Đối với Ngân Thị P : Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Phong: Từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt là từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

3. Đối với Lương Văn T : Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 249; Điểm d khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Thiếp từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt là 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo T , P , T p tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/8/2022);

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T , P , T .

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau giám định.

- Số tiền 550.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của T và P , là tiền các bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

- Xe máy biển kiểm soát 18 N1-7841 xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Lương Thị H , đề nghị trả lại xe máy cho bà H .

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P và bị cáo T phải nộp án phí án phí HSST mỗi bị cáo 200.000 đồng. Bị cáo T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo T và bị cáo T . Cho rằng các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo T là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T và T , đồng thời miễn án phí cho bị cáo T . Xử bị cáo T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; bị cáo T mức án 01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 07 năm tù về tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của bị cáo T là 08 năm tù để tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Ý kiến các bị cáo: Các bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo T và bị cáo T đồng tình với lời bào chữa; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS và không đề nghị gì.

Bị cáo T đồng ý trả xe cho bà H và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo T , P , T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Xét hành vi, quyết định tố tụng:* Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định:

- Hành vi của Phạm Văn T : Ngày 09/8/2022 điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên khu vực biên giới xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy gồm Heroine và Methamphetamine với tổng số tiền 900.000 đồng mục đích về bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Thuật đi về đến bản Pạo, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa thì gặp và bán cho Ngân Thị P mười viên Methamphetamine và một gói Heroine được 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Sau đó Thuật bị thu giữ ma túy còn lại, qua giám định được 7,489 gam gồm Methamphetamine và heroine, T phải chịu khối lượng ma túy bán cho Phong, Phong bán cho T , giám định được 0.303 gam methamphetamine. Tổng định lượng ma túy T phải chịu là 7,712 gam; ngoài ra Thuật có 03 tiền án nên bị áp dụng tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”, Thuật bị truy tố hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Hành vi của Ngân Thị P : Sau khi mua được ma túy của T , P gọi điện thoại hẹn đến nhà của T để bán ma túy, P bán cho T 04 (*bốn*) viên Methamphetamine với giá 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) là hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; P rủ Lò Văn C vào nhà T , P lấy 01 (*một*) viên Methamphetamine và một ít Heroine rồi cho Lò Văn C và T cùng sử dụng tại nhà T là hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015

- Hành vi của Lương Văn T : Sau khi mua ma túy của P , T bị Công an bắt quả tang và thu giữ, trưng cầu giám định; kết luận giám định khối lượng là 0,303g (*không phải ba không ba gam*) Methamphetamine. Hành vi của T là “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Việc T cho bị cáo P và Lò Văn C sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại nhà T là hành vi

“*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo về các hành vi nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội một cách cố ý. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. *Xét nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Phạm Văn T :

Về nhân thân: Ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử 02 năm tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo bản án số: 45/HSST (đã được xóa án tích). Bị cáo có nhân thân xấu.

Tiền án: Bị cáo T có ba tiền án, gồm:

- Ngày 12/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử 10 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản*; 26 tháng tù giam về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tổng hợp hình phạt là 03 năm tù giam;

- Ngày 13/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử 24 tháng tù giam về tội: *Trộm cắp tài sản*

- Ngày 19/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử 12 tháng tù về tội: *Trộm cắp tài sản*.

Tất cả tiền án trên bị cáo đều chưa được xóa án tích, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”

Tiền sự: Không.

Bị cáo Ngân Thị P và Lương Văn T Không có Tiền án; Tiền sự:

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo T, P, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Lương Văn T, có bố đẻ là ông Lương Minh T, sinh năm 1956, được Nhà Nước Việt Nam tặng thưởng “*Huân chương chiến sỹ giải phóng Hạng Ba*” và “*Huy chương chiến sỹ vẻ vang*” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Với các tình tiết nêu trên, HĐXX xem xét, xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. *Về hình phạt chính*: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo T, P, T là phù hợp. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe để các bị cáo rèn luyện, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo T, P, T không có công việc ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. *Xử lý vật chứng*: Vật chứng của vụ án gồm:

Số ma túy tang vật của vụ án còn lại sau giám định là loại chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành; Điện thoại di động nhãn hiệu TECHNO màu xanh, loại màn hình cảm ứng và điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen loại bàn phím đã qua sử dụng, thu của bị cáo T và bị cáo P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai đã dùng điện thoại để trao đổi việc mua, bán trái phép chất ma túy, đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cũng tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều khai nhận hai điện thoại mua đã lâu, tại thời điểm xét xử không còn giá trị sử dụng; Số tiền Ngân Thị P bán ma túy cho Lương Văn T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và số tiền Phạm Văn T đã bán ma túy cho Ngân Thị P 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), đây là tiền các bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước theo quy định. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Xe mô tô biển kiểm soát 18N1-7841, số khung H000734; số máy V00100734, loại xe đã qua sử dụng. Kèm theo đăng ký xe tên Nguyễn Văn Q, có địa chỉ: Xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Quá trình điều tra xác định là xe của bà Lương Thị H mua của Nguyễn Văn Q. Việc T dùng xe mô tô đi mua ma túy bà H không biết; Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại xe máy cho bà H là phù hợp.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

[7]. *Các vấn đề khác*:

1. Đối với người Mông đã bán ma túy cho T, T khai tên L nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

2. Đối với Lò Văn C là người được Ngân Thị P đưa ma túy cho sử dụng tại nhà của Lương Văn T vào ngày 10/8/2022. Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn C là vi phạm hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn T và Ngân Thị P phải nộp án phí HSST; bị cáo Lương Văn T là hộ nghèo nên được miễn án phí HSST. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm p, q khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T ;

Khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 55 BLHS đối với bị cáo Ngân Thị P ;

Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 55; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Lương Văn T .

Điều 38; Khoản 1 Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T , P , T ;

Điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS 2015; Điều 260; Điểm a, b, c Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 2 Điều 135; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 BLTTHS năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Ngân Thị P ;

1. *Tuyên:*

Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo: Ngân Thị P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. *Xử phạt:*

Bị cáo: Phạm Văn T : 08 (*Tám*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo: Ngân Thị P : 02 (*Hai*) năm 02(*Hai*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. 07 (*Bảy*) năm 02 (*Hai*) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt là 09 (*Chín*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù.

Bị cáo Lương Văn T : 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. 07 (Bảy) năm 01 (Một) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho bị cáo là 08 (Tám) năm 02 (Hai) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của các bị cáo T , P , T tính từ ngày tạm giữ (10/8/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo T , P , Th .

3. Về vật chứng:

Tuyệt tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; 5,448g (năm phẩy bốn bốn tám gam) Methamphetamine; 1,532g (một phẩy năm ba hai gam) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và 02 (Hai) điện thoại di động .

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: Số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng)

Trả cho bà Lương Thị H xe mô tô biển kiểm soát 18N1-7841 và Đăng ký xe máy tên Nguyễn Văn Q .

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo T được miễn án phí HSST. Bị cáo T và bị cáo P , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Quan Hóa (03 bản);
- CQĐT Công an H. Quan Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an H. Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, H. Quan Hóa;
- UBND xã Thành Sơn, H. Quan Hóa;
- Các bị cáo (03 bản);
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

